ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 190 /QĐ-UBND	*Kon Tum, ngày 07 tháng 3 năm 2012*

QUYẾT ĐỊNH
V/v ban hành quy định tạm thời mức tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010;

Căn cứ Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 09/01/2012 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động thăm dò, khai thác, chế biến và xuất khẩu khoáng sản;

Xét Tờ trình số 266/TT-STC-CSG ngày 15/02/2012 của Sở Tài chính về việc đề xuất mức thu tạm thời tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và phí bảo vệ môi trường đối với khai thác khoáng sản,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định tạm thời mức tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

1. Mức tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản thực hiện theo công thức sau:

$T = G \times (K_1 \times Q) \times K_2 \times K_3$ (đồng)

Trong đó: T - Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (đồng).

G -Giá khoáng sản thương phẩm, đồng/(tấn, m^3, kg,..).

Q -Trữ lượng khoáng sản trong khu vực khai thác (đối với trường hợp cấp mới) hoặc trữ lượng khoáng sản còn lại trong khu vực khai thác tại thời điểm 01 tháng 7 năm 2011, (tấn, m^3, kg,...). Trường hợp thu tiền cấp quyền khai thác theo sản lượng hàng năm thì Q là trữ lượng khoáng sản đã khai thác trong năm (tấn, m^3, kg,...)/năm.

K_1 -Hệ số phương pháp khai thác không được thấp hơn 0,9 trong trường hợp áp dụng phương pháp khai thác lộ thiên và 0,6 trong trường hợp áp dụng phương pháp khai thác hầm lò.

K_2 -Tỷ lệ phần trăm trữ lượng (từ 5% đến 10%) tùy theo loại, nhóm khoáng sản.

K_3 -Hệ số khó khăn về cơ sở hạ tầng nơi có mỏ khoáng sản được khai thác. Đối với mỏ khoáng sản phân bố ở khu vực đồng bằng K_3 =1,0; khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn K_3 = 0,95; khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn K_3 = 0,9.

(Đối với việc vận dụng các hệ số K_1, K_2, K_3 để tính toán: lấy hệ số thấp nhất để áp dụng tính toán cho mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản)

2. Giá khoáng sản thương phẩm để tính toán:

- Đối với giá khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường (như: cát đá sỏi...), tạm thời áp dụng giá vật liệu xây dựng thông thường của Liên ngành Xây dựng -Tài chính công bố hàng tháng để tính toán.

- Ngoài các loại vật liệu thông thường trên, khi có dự án khai thác khoáng sản khác ngoài vật liệu thông thường, Sở Tài chính tổ chức khảo sát tham mưu UBND tỉnh ban hành để làm cơ sở tính toán mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản.

3. Mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản của các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác khoáng sản, nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản theo từng mỏ của từng dự án cụ thể đã được Liên ngành thẩm định và UBND tỉnh phê duyệt.

4. Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:

- Thu một lần trên vùng diện tích đã đủ điều kiện khai thác (trên cơ sở mức thu của tổng diện tích hoạt động khoáng sản, tính toán để thu phần diện tích đủ điều kiện khai thác. Đối với từng phần diện tích còn lại nếu tổ chức, cá nhân đã hoàn tất các thủ tục pháp lý hoạt động khai thác thì tiếp tục thu như trên nhưng phải cộng thêm phần lãi suất đối với số tiền chưa nộp tại phần diện tích phát sinh).

- Thời điểm thu: Các tổ chức, cá nhân nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản trước khi nhận Giấy phép khai thác khoáng sản.

Điều 2. Quy định này làm căn cứ tính toán tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum.

Khi có Nghị định của Chính phủ ban hành và hướng dẫn của các Bộ ngành sẽ tính đúng tính đủ theo quy định mới.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1- Sở Tài chính:

+ Chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công thương, Cục Thuế tỉnh xác định cụ thể mức tạm thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với từng tổ chức, cá nhân đã được UBND tỉnh cho phép hoạt động khai thác khoáng sản; làm cơ sở để các tổ chức, cá nhân nộp tiền được quyền khai thác khoáng sản.

+ Mở Tài khoản tại Kho bạc Nhà nước tỉnh, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Cục Thuế tỉnh tổ chức triển khai thực hiện theo quy định.

2- Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu về các tổ chức, cá nhân được phép khai thác khoáng sản tại địa phương cho

cơ quan tài chính, cơ quan thuế và phối hợp chặt chẽ với các đơn vị nêu trên trong việc quản lý đối tượng nộp thuế, phí theo quy định.

3- Cục Thuế tỉnh chủ trì, phối hợp Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức thu thuế, phí đối với các doanh nghiệp khai thác khoáng sản trên địa bàn theo quy định.

Điều 4. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Sở Công Thương, Cục trưởng Cục thuế tỉnh, Giám đốc Kho bạc nhà nước; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thanh Hà